**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM**

**QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (15 TTHC CẤP TỈNH)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên TTHC** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Cách thức**  **thực hiện** | **Phí, Lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| 01 | Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 | - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 10 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 07 ngày làm việc. | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;  - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;  - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011;  - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;  - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. |
| 02 | Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 | - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc. | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;  - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;  - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011;  - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ;  - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. |
| 03 | Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường | 03 ngày làm việc. |
| 04 | Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường | - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. |
| 05 | Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường | - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc. |
| 06 | Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viện đo lường | 03 ngày làm việc. | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;  - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;  - Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011;  - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ;  - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. |
| 07 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa | - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. | - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;  - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. |
| 08 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa | - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. | - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11.  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;  - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. |
| 09 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;  - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. |
| 10 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật | - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. |
| 11 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật | - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. |
| 12 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. |
| 13 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý | - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;  - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. |
| 14 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý | - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. |
| 15 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. |

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03 TTHC CẤP TỈNH)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên TTHC** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Phí, Lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| 01 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc;  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc. | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Đo lường số 04/2011/QH13;  *- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*  *- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*  - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;  *- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.* |
| 02 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | - Trường hợp hồ sơ hợp lệ:  + 04 ngày làm việc đối với trường hợp (1) thu hẹp phạm vi hoặc giấy chứng nhận đăng ký được cấp dưới dạng bản giấy bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng);  + 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã bị chấm dứt hiệu lực và tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã hoàn thành các biện pháp khắc phục; (3) bổ sung lĩnh vực, mở rộng phạm vi; (4) điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp (sau khi hợp nhất, sáp nhập, đổi tên, chia, tách, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ, địa điểm hoạt động).  - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc. | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn;  **- Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Đo lường số 04/2011/QH13;  *- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*  *- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*  - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  *- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ.* |
| 03 | Thủ tục chấm dứt hiệu lực hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm | 03 ngày làm việc | **- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường;  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ Bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. | Không | - Luật Đo lường số 04/2011/QH13;  *- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*  *- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*  - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.  *- Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ.* |

**III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (19 TTHC CẤP TỈNH)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC** | **Số thứ tự tại Quyết định công bố**  **của Chủ tịch UBND tỉnh** | **Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC** |
| 01 | 3.000469 | Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 | Số thứ tự 01 Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 | Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 02 | 3.000470 | Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 | Số thứ tự 02 Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 03 | 3.000471 | Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường | Số thứ tự 03 Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 04 | 3.000488 | Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường | Số thứ tự 04 Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 05 | 3.000472 | Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường | Số thứ tự 05 Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 06 | 3.000473 | Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường | Số thứ tự 06 Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 07 | 3.000453 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Số thứ tự 04 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 | Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ |
| 08 | 3.000451 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Số thứ tự 05 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 09 | 3.000454 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Số thứ tự 06 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 10 | 3.000461 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý | Số thứ tự 13 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 11 | 3.000462 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý | Số thứ tự 14 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 | Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ |
| 12 | 3.000464 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý | Số thứ tự 15 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 13 | 3.000458 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Số thứ tự 10 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 14 | 3.000460 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Số thứ tự 11 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 15 | 3.000459 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa | Số thứ tự 12 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 16 | 3.000455 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng | Số thứ tự 07 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 17 | 3.000456 | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng | Số thứ tự 08 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 18 | 3.000457 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng | Số thứ tự 09 Mục V Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 |
| 19 | 2.001269 | Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia | Số thứ tự 55 Mục III Phụ lục I ban hành kèm Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 | Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ |